

Số 03/CV-CID

V/v: *Giải trình chênh lệch BCTC năm 2014
giữa BCTC kiểm toán và BCTC tự lập*

Hải Phòng, ngày 19 tháng 01 năm 2015

**Kính gửi : -ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
-SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty cổ phần xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng.

Theo quy định về việc công bố thông tin định kỳ của các tổ chức niêm yết, trường hợp kết quả hoạt động kinh doanh giữa 2 kỳ báo cáo có biến động thì Công ty niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường trong báo cáo tài chính quý. Theo đó, Công ty cổ phần xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng giải trình về kết quả kinh doanh giữa BCTC của công ty tự lập với BCTC đã được kiểm toán năm 2014 như sau .

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2014 VND BCTC kiểm toán	Năm 2014 VND BCTC công ty tự lập	Chênh lệch
		(I)	(II)	(I - II)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5,807,912,445	5,807,912,445	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	5,807,912,445	5,807,912,445	0
4. Giá vốn hàng bán	11	8,346,057,616	7,534,600,058	811,457,558
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	(2,538,145,171)	(1,726,687,613)	(811,457,558)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	179,787,336	179,736,691	50,645
7. Chi phí tài chính	22	0	0	0
Trong đó: Chi phí lãi vay	23			0
8. Chi phí bán hàng	24			0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3,166,655,730	2,582,911,195	583,744,535
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(5,525,013,565)	(4,129,862,117)	(1,395,151,448)
11. Thu nhập khác	31	28,000	28,000	0
12. Chi phí khác	32	121,124,419	98,667,342	22,457,077
13. Lợi nhuận khác	40	(121,096,419)	(98,639,342)	(22,457,077)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(5,646,109,984)	(4,228,501,459)	(1,417,608,525)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(5,646,109,984)	(4,228,501,459)	(1,417,608,525)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

*Chỉ tiêu giá vốn hàng bán(mã số 02):

Điều chỉnh tăng giá vốn cho tương ứng với chi phí nguyên vật liệu thi công công trình Hợp phần thoát nước A4=91.748.579đ

Tăng giá vốn tương ứng trích trước phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng, phí bảo lãnh tạm ứng phải trả Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 (ước tính đến 31.12.2014) theo hợp đồng số 58/HĐ-XD-HĐTP ngày 8/9/2011 CT Hợp phần thoát nước A4=719.708.979

Tổng điều chỉnh =719.708.979đ+ 91.748.579đ=811.457.558đ

*Chỉ tiêu doanh thu hoạt động tài chính(mã số 21):

Điều chỉnh tăng lãi tài khoản không kỳ hạn =192.090đ

Điều chỉnh giảm lãi dự thu tiền gửi =-141.445đ

Tổng điều chỉnh tăng =192.090đ -94.045đ =50.645đ

*Chỉ tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp(mã số 25):

Điều chỉnh tăng do trích lập dự phòng phải thu khó đòi công trình cụm công nghiệp Tân Liên Vĩnh Bảo(của hợp đồng số 08/HĐ-XD ngày 01/12/2007 và hợp đồng số 01/2009/HĐ-XD ngày 26/06/2009) =526.341.013đ

Điều chỉnh tăng do trích lập dự phòng với khoản phải thu khác = 54.655.106đ

Điều chỉnh tăng do trích trước chi phí tiền điện, tiền nước, tiền điện thoại tháng 12/2014=7.107.371đ

Điều chỉnh giảm do phân loại lại chi phí không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh từ tài khoản chi phí quản lý(TK642) sang tài khoản chi phí khác(TK811) = - 4.453.000đ

Tổng điều chỉnh tăng =526.341.013đ +54.655.106đ +7.107.371đ - 4.453.000đ =583.744.535đ

*Chỉ tiêu chi phí khác(mã số 32):

Điều chỉnh tăng chi phí khác xử lý số dư tài khoản ứng trước người bán=17.755.200đ

Điều chỉnh tăng chi phí khác tiền lãi phải chịu do chậm nộp tiền bảo hiểm=248.877đ

Điều chỉnh tăng do phân loại lại chi phí không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh từ tài khoản chi phí quản lý(TK642) sang tài khoản chi phí khác(TK811) =4.453.000đ

Tổng điều chỉnh tăng =17.755.200đ+248.877đ +4.453.000=22.457.077đ

Trên đây là nguyên nhân dẫn tới chênh lệch làm giảm lợi nhuận sau thuế của BCTC năm 2014 kiểm toán so với BCTC công ty tự lập là **(1.417.608.525đ)** .Vậy Công ty xin báo cáo tới Quý cơ quan được biết

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TV